UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG LÊ CHÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 377/BC-UBND	*Phường Lê Chân, ngày 14 tháng 07 năm 2026*

BÁO CÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường 6 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Lê Chân về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách phường năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Lê Chân báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường 6 tháng đầu năm 2026, cụ thể như sau:

I. THU SÁCH NHÀ NƯỚC:

1. Thu ngân sách nhà nước theo phân cấp nguồn thu trên địa bàn:

Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 535,535 tỷ đồng/561,252 tỷ đồng, đạt 95,4% dự giao đầu năm, trong đó:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 419,567 tỷ đồng/ 422,935 tỷ đồng đạt 99,2 % dự toán giao .
- Thu phí, lệ phí: 1,248 tỷ đồng/ 2,9 tỷ đồng đạt 43,0% dự toán giao.
- Lệ phí trước bạ: 87,987 tỷ đồng/ 96 tỷ đồng đạt 91,6% dự toán giao.
- Thuế sử dụng đất Phi nông nghiệp: 2,437 tỷ đồng/ 15,4 tỷ đồng đạt 15,8% dự toán giao.
- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: 14,249 tỷ đồng/ 20,8 tỷ đồng đạt 68,5% dự toán giao
- Thu tiền sử dụng đất: 5,206 tỷ đồng/ 2 tỷ đồng đạt 260,3% dự toán giao.
- Thu khác ngân sách: 4,841 tỷ đồng/1,217 tỷ đồng đạt 397,8% dự toán giao.

2. Thu ngân sách phường:

Thực hiện 06 tháng đầu năm 2026 là 549,335 đồng, trong đó:

- Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp: 292,451 tỷ đồng/ 315,637 tỷ đồng đạt 92,6% dự toán giao

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 221,544 tỷ đồng, gồm:

+ Thu bổ sung cân đối: 110,162 tỷ đồng / 206,558 tỷ đồng đạt 53,3 % dự toán giao

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 110,162 tỷ đồng (Trong đó thu bổ sung mục tiêu từ dự toán đầu năm: 1,080 tỷ đồng, thu bổ sung mục tiêu trong năm: 109,082 tỷ đồng).

- Thu chuyển nguồn: 35,340 tỷ đồng

II. CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Thực hiện chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 là 318,081 tỷ đồng bao gồm cả dự toán được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên trong năm. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 32,493 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển từ dự toán bổ sung trong năm: 32,493 tỷ đồng/48,457 tỷ đồng đạt 67 %

2. Chi thường xuyên: 284,468 tỷ đồng.

3. Chi dự phòng ngân sách phường: 1,120 tỷ đồng.

(Chi tiết tại các biểu mẫu kèm theo báo cáo)

Nơi nhận:
- Sở Tài chính thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT.UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Tân

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN

Mẫu biểu số 54

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSĐP QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 377/BC-UBND ngày 14/7/2026 của UBND phường Lê Chân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Quí II tháng so (%)	
			Quý II	Lũy kế đến Quí II	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5,00
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**561.252**	**225.656**	**535.535**	95%	
I	Thu nội địa	561.252	225.656	535.535	95%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**668.917**	**208.333**	**549.335**	82%	
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**315.637**	**121.580**	**292.451**	93%	
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	42.543	15.292	33.109	78%	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSĐP theo tỷ lệ %	273.094	106.288	259.342	95%	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**317.940**	**51.413**	**221.544**	70%	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	206.558	48.298	110.162	53%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	111.382	3.115	111.382	100%	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**					
IV	**Thu kết dư**					
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	**35.340**	**35.340**	**35.340**	100%	
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**633.577**	**135.641**	**318.081**	50%	
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**523.275**	**114.306**	**224.647**	43%	
1	Chi đầu tư phát triển	400	0	0	0%	
2	Chi thường xuyên	512.615	114.002	223.527	44%	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	10.260	304	1120	11%	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên**	**110.302**	**21.335**	**93.434**	85%	
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**					

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN

Mẫu biểu số 55

THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 377/BC-UBND ngày 14/7/2026 của UBND phường Lê Chân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	thực hiện		Quý II so (%)	
			Quý II	Lũy kế đến quí II	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**561.252**	**225.656**	**535.535**	95%	**0**
I	**Thu nội địa**	**561.252**	**225.656**	**535.535**	95%	**0**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	422.935	173.000	419.567		
4	Thuế thu nhập cá nhân					
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	98.900	35.109	89.235	90%	
	Trđó: Lệ phí trước bạ	*96.000*	*34.535*	*87.987*	92%	
7	Các khoản thu về nhà, đất	38.200	16.162	21.892	57%	
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*					
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	15.400	2.166	2.437	16%	
-	*Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	20.800	12.341	14.249	69%	
-	*Thu tiền sử dụng đất*	2.000	1.655	5.206	260%	
-	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN*					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	*Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế*					
-	*Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước*					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	1.217	1.385	4.841	398%	
II	**Thu từ dầu thô**					
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	**Thu viện trợ**					
B	**Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác**					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**315.637**	**121.580**	**292.451**	93%	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP	273.094	106.288	259.342	95%	
2	Thuế GTGT (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	42.543	15.292	33.109	78%	

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN

Mẫu biểu số 56.1

THỰC HIỆN CHI NSNN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 377/BC-UBND ngày 14/7/2026 của UBND phường Lê Chân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Quý I so (%)	
			Quý II	Lũy kế đến quí II	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSĐP	**633.577**	**135.641**	**318.081**	50	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**523.275**	**114.306**	**224.647**	43	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**400**	-	-	-	-
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	400			-	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	**Chi trả nợ lãi**					
III	**Chi thường xuyên**	**512.615**	**114.002**	**223.527**	44	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	335.590	81.261	149.443	45	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	390			-	
IV	**Chi cho vay**					
V	**Chi viện trợ**					
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**					
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**10.260**	304	1.120	11	
VIII	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**					
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**					
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS CẤP TRÊN CHO NSĐP**	**110.302**	**21.335**	**93.434**	85	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án	48.457	18.477	32.493	67	
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	61.845	2.858	60.941	99	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN

Mẫu biểu số 56.2

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO ĐỊA PHƯƠNG VÀ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 377/BC-UBND ngày 14/7/2026 của UBND phường Lê Chân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự phòng ngân sách địa phương			Dự phòng ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương			Quỹ dự trữ tài chính		
		Dự toán HĐND quyết định	Lũy kế đã sử dụng	Còn lại	Số NSTW bổ sung	Số đã phân bổ	Còn lại	Số dư đầu năm	Lũy kế đã sử dụng	Còn lại
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6=4-5	7	8	9=7-8
	Tổng số	**10.260**	**1.120**	**9.140**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	Chi đầu tư phát triển									
2	Chi thường xuyên	10.260	1.120	9.140						

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN **Mẫu biểu số 56.3**

KẾT QUẢ PHÂN BỔ SỬ DỤNG SỐ TĂNG THU SO VỚI DỰ TOÁN, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI

(Kèm theo Báo cáo số: 377/BC-UBND ngày 14/7/2026 của UBND phường Lê Chân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Số tăng thu so với dự toán	Dự toán chi còn lại
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng số	**33.699,680**	**24.409,707**	9.289,973
1	Giảm bội chi, tăng chi trả nợ			
2	Bổ sung tăng dự phòng ngân sách và quỹ dự trữ tài chính	8.330,990	722,912	7.608,078
3	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương	17.086,795	17.086,795	
4	Chi đầu tư một số dự án quan trọng	6.600,000	6.600,000	
5	Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội	1.681,895		1.681,895
6	Thưởng vượt dự toán thu hoặc hỗ trợ ngân sách cấp dưới hụt thu			